

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày 19/4/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hồng

Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST–TCDS ngày 06/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST – DS ngày 25 ngày 3 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2021/TB-XX ngày 09/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Hoàng Thị V

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

2. *Bị đơn:* chị Hoàng Thị N

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Hoàng Thị V trình bày:

Ngày 15/12/2017 chị Hoàng Thị N, trú tại: Thôn 01, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có vay của bà số tiền mặt là 220.000.000^d (*hai trăm hai mươi triệu đồng*), thời hạn vay đến hết ngày 15/3/2018, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận và lập thành văn bản. Nhưng khi hết thời hạn vay chị N không thanh toán số tiền đã vay gốc cũng như tiền lãi, mặc dù bà đã yêu cầu nhiều lần. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hoàng Thị N phải trả tổng số gốc đã vay là 220.000.000^d và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay.

Tại bản tự khai ngày 24/02/2021 bị đơn Hoàng Thị N trình bày: Chị có vay của bà Hoàng Thị V số tiền là 220.000.000^d (*hai trăm hai mươi triệu đồng*) với mục đích vay tiền làm ăn với thời hạn, lãi suất như bà V vấn trình bày là đúng thực tế. Quá trình

thực hiện hợp đồng, chị đã thanh toán cho bà V lần lượt số tiền lãi là 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng) vào năm 2019; 12.000.000^d (mười hai triệu đồng) và 8.000.000^d (tám triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản của người khác và đưa trực tiếp. Nay bà V yêu cầu chị trả số tiền vay gốc chị đồng ý nhưng không nhất trí trả lãi do đã thanh toán.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Hoàng Thị N được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét chứng cứ bà Hoàng Thị V xuất trình tại hồ sơ là 01 giấy biên nhận vay tiền mặt, có chữ kí của hai bên (bên cho vay và bên vay) trong đó thể hiện: chị Hoàng Thị N, hiện đang trú tại Thôn 01, xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giao dịch vay của bà Hoàng Thị V số tiền là 220.000.000^d (hai trăm hai mươi triệu đồng), có thỏa thuận lãi suất cho vay nhưng không ghi rõ trong hợp đồng, thời hạn vay từ ngày 15/12/2017 đến hết ngày 15/3/2018. Đây được xác định là hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận về lãi suất và có thời hạn thanh toán theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V trình bày từ khi vay đến khi hết hạn trả nợ, chị N không thanh toán số tiền đã vay. Bị đơn thừa nhận có vay nhưng đã thanh toán tiền lãi lần lượt là 50.000.000,đ (năm mươi triệu đồng), 12.000.000,đ (mười hai triệu đồng) và 8.000.000,đ (tám triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản và đưa trực tiếp.

Đồng thời bị đơn giao nộp 01 (một) phiếu ủy nhiệm chi đề ngày 05/4/2019 trong đó thể hiện bà Hoàng Thị V nhận số tiền: 50.000.000^d với nội dung “CT” chủ tài khoản Trần Thị M (là người chị N nhờ chuyển khoản), với khoản tiền này bà V thừa nhận có nhận của chị N chuyển trả nhưng là tiền trả cho một lần vay khác.

Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn của bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải*

chứng minh”, đối với phiếu ủy nhiệm chi này các hai bên đều thừa nhận do đó không bên nào phải chứng minh theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Dân sự quy định “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến khoản vay khác giữa hai bên đương sự do đó số tiền chi N chuyển khoản vào tài khoản của bà V là số tiền lãi của khoản vay 220.000.000^d, cần được chấp nhận.

Đối với số tiền lãi bị đơn cho rằng đã thanh toán là 12.000.000^d và 8.000.000^d cho nguyên đơn, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh, không được chấp nhận.

Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ việc*”.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định, việc chị N còn nợ bà V số tiền gốc: 220.000.000^d là đúng thực tế. Đối với hợp đồng vay tài sản đã quá hạn trả nợ nhưng bên vay vẫn chưa thanh toán đủ số tiền đã vay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc nguyên đơn đòi lại tài sản là có căn cứ chấp nhận.

Theo đó tại khoản 1 §1046 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ như sau: “*Bên vay tự nguyện trả nợ theo thỏa thuận khi đến hạn trả*...”. Do vậy, cần bước chị N phải có nghĩa vụ thanh toán bà V số tiền gốc vay.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất:

Khi giao kết hợp đồng bà V, chị N có thỏa thuận về lãi nhưng không xác định rõ lãi suất. Do đó, căn cứ các điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì số tiền lãi tính theo quy định pháp luật cụ thể như sau:

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = 220.000.000^d x 0,83% x 03 tháng = 5.478.000^d

Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả = 5.478.000^d x 0,83% x 37 tháng 04 ngày = 1.688.000^d

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 220.000.000^d x 150% x 1,66% x 37 tháng 04 ngày = 203.416.000^d

Tổng số tiền lãi là: 210.582.000^d (hai trăm mười triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng)

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ như đã nhận định ở trên, số tiền lãi của hợp đồng này cần phải trừ đi số tiền đã trả trong quá trình thực hiện hợp đồng bằng số tiền: 210.582.000^d - 50.000.000^d = 160.582.000^d (một trăm sáu mươi triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Tổng số tiền gốc và tiền lãi chị Hoàng Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hoàng Thị V là: $220.000.000^d + 160.582.000^d = 380.582.000^d$ (ba trăm tám mươi triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

[4] Về án phí: chị Hoàng Thị N phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 147, 228, 271, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Hoàng Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hoàng Thị V tổng số tiền là: $380.582.000^d$ (ba trăm tám mươi triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: chị Hoàng Thị N phải chịu $19.029.100^d$ (Mười chín triệu không trăm hai mươi chín nghìn một trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Thị V được hoàn lại $5.500.000^d$ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0008444 ngày 06/01/2021.

3. Về quyền kháng cáo: bà V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trên đây là bản quyết định của Hội đồng xét xử sơ thẩm theo quy định tại Điều 2 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này được gửi cho các đương sự theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.”

hoẶc bP c-ìng chÕ thi hụnh ,n theo quy Ờpnh t'i ỜiỜu 6, 7 vự 9 luỂt Thi hụnh ,n d©n sù; thêi hiỜu thi hụnh ,n Ờ-ìc thùc hiỜn theo quy Ờpnh t'i ỜiỜu 30 luỂt Thi hụnh ,n d©n sù”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

